

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: **49/2022/HS-ST**;
ngày 29/7/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Ông Nguyễn Văn Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Thúy L, sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Lê Thị Q(chết); có chồng Nguyễn Đình T, sinh năm 1992 và 02 con, lớn nhất, sinh năm 2019, nhỏ nhất, sinh năm 2021, ngoài ra bị cáo còn có 01 người con ngoài giá thú sinh năm 2015, không đăng ký khai sinh, không xác định được địa chỉ nơi cư trú hiện nay; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm V, sinh năm 1970, bà Hà Thị N, sinh năm 1970.

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 07/4/2021, Lê Thị Thúy L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92L9-12XY đến khu vực đồi keo thuộc Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để tìm hái cây cà gai leo để bán lấy tiền. Khi đến nơi, Lê Thị Thúy L để xe mô tô trên đường rồi đi bộ lên đồi keo tìm cây cà gai leo. Tại đây, Lê Thị Thúy L phát hiện nhà vợ chồng Ông Phạm V, bà Hà Thị N ở Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi không có người ở nhà, căn nhà đã đóng khóa tất cả cửa nhà, Lê Thị Thúy L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lê Thị Thúy L đi lại nơi để xe mô tô lấy 01 (một) tua vít, rồi đi vòng ra phía sau nhà của vợ chồng Ông Phạm V, bà Hà Thị N, L dùng tua vít đâm thủng cửa tôn rồi dùng tay thò vào trong mở khóa rồi đi vào bên trong nhà. Lê Thị Thúy L dùng tua vít phá chốt cửa khóa của phòng ngủ và lục lọi để tìm kiếm tài sản, Lê Thị Thúy L đã lục lấy số tiền mặt trị giá 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng) và 01 (một) nhẫn kim loại ánh kim vàng, đính hạt đá màu đen và trắng, mặt trong của nhẫn khắc chìm dòng chữ TKJ610T&T. Lúc này Ông Phạm V đi làm về và phát hiện và bắt quả tang Lê Thị Thúy L cùng các tài sản đang trộm cắp được trên người của Linh. Sau đó ông V báo lực lượng Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Sơn, kết luận: 01 nhẫn kim loại vàng, trọng lượng 2 chỉ, hàm lượng vàng 61% trị giá là 6.344.000đồng. Như vậy, tổng tài sản bị mất trộm có giá trị thành tiền là: 12.444.000đồng (mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả lại những tài sản gồm: Số tiền mặt 6.100.000 đồng và 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K, có đính các hạt màu trắng và màu đen, mặt trong có khắc dòng chữ TKJ 610 T*T, trọng lượng 02 chỉ cho Ông Phạm V và bà Hà Thị N; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 92L9 – 12XY cho Lê Thị Thúy L.

Về phần dân sự: Ông Phạm V và bà Hà Thị N đã nhận lại tài sản là số tiền mặt 6.100.000 đồng và 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K, có đính các hạt màu trắng và màu đen, mặt trong có khắc dòng chữ TKJ 610 T*T, trọng lượng 02 chỉ và có đơn không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 145/CT – VKS – BS, ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lê Thị Thúy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) tuốt nơ vít dài 25cm, là dụng cụ Lê Thị Thúy L sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thuý L đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu được trong vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ ngày 07/4/2021, tại Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo phát hiện nhà vợ chồng Ông Phạm V, bà Hà Thị N không có người ở nhà, Lê Thị Thuý L đã đột nhập vào nhà và lén lút chiếm đoạt tài sản của Ông Phạm V, bà Hà Thị N số tiền mặt 6.100.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 18k, trị giá 6.344.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.444.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Thị Thuý L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng vì thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ sức lao động nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thuý L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo mang thai; bị cáo có hai con còn nhỏ (một con sinh năm 2019, một con sinh năm 2021); bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét thấy, bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm V, bà Hà Thị N đã nhận lại tài sản là số tiền mặt 6.100.000 đồng và 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K, có đính các hạt màu trắng và màu đen, mặt trong có khắc dòng chữ TKJ 610 T*T, trọng lượng 02 chỉ.

Ông V, bà N không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) tuốt nơ vít dài 25cm, là dụng cụ Lê Thị Thuý L sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92L9 – 12XY không phải là phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thuý L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thuý L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Thuý L cho UBND xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Thị Thuý L có trách nhiệm phối hợp xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị Thuý L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Thị Thuý L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Lê Thị Thuý L phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) tuốt nơ vít dài 25cm, theo như Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn ngày 25/7/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị Thuý L phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKSND; CC THADS huyện S;
- UBND xã T (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Đình Chung

